

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: Công ty TNHH Thương Mại Long Thành Đạt
- 1.2. Địa chỉ: 1099 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /~~Xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác⁽⁴⁾:
- 1.4. Nhãn hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: VARIO 125
- 1.6. Mã kiểu loại (Số loại):
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 22KXM/342783
- 1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 6026/NETC-M/22/C

2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 112 (kg)
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 244 (kg)
- 2.3. Động cơ
 - 2.3.1. Kiểu động cơ: JMC1E Loại động cơ: Xăng, 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng.
 - 2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 124,88 cm³.
 - 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 8,2/8500 kW/rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí~~/ phun nhiên liệu/~~khác~~⁽¹⁾
- 2.5. Hộp số
 - 2.5.1. Điều khiển: ~~Cơ khí~~/Tự động⁽¹⁾
 - 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: Vô Cấp
 - 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 2,600 ÷ 0,820
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 10,552
- 2.7. Lốp
 - 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 90/80-14M/C 43P áp suất lốp: 200 kPa
 - 2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 100/80-14M/C 48P áp suất lốp: 225 kPa
- 2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu



3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/TCVN 7358:2010/TCVN 9726:2013/ (1)

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,029 l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

.....
Tp.HCM, ngày 01 tháng 12 năm 2022
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
LONG THÀNH ĐẠT



GIÁM ĐỐC
Trương Hồng Hạnh

Ghi chú:

(1) Gạch ngang phần không áp dụng.

(2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm